

DANH SÁCH DỰ THẢO SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HK 3 - NH 2024-2025

Ghi chú: Danh sách dự thảo không phải chính thức

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
Khoa 2022														
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng														
1	2250000164	Nguyễn Ngọc Tâm	Như	Nữ	01/01/2004	22ĐHXD01	16	3,75	8,75	94,00	Xuất sắc			
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông														
1	2255120042	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	23/05/2004	22ĐHĐT01	16	3,31	7,92	83,00	Giỏi			
2	2255120070	HỒ CẨM	ĐÀO	Nữ	23/05/2004	22ĐHĐT02	19	3,24	7,88	73,00	Khá			
3	2255120051	NGUYỄN TRẦN KHÔI	NGUYỄN	Nam	07/12/2004	22ĐHĐT02	16	3,09	7,61	65,00	Khá			
4	2255120087	TRƯƠNG HỒ VŨ	LÂN	Nam	13/06/2003	22ĐHĐT02	16	3,00	7,49	65,00	Khá			
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa														
1	2255130069	Phan Nguyễn Quyền	Ngân	Nữ	10/11/2003	22ĐHTĐ02	15	3,87	9,08	97,00	Xuất sắc			
2	2255130046	TRƯƠNG TỬ THIÊN	KIM	Nam	13/11/2003	22ĐHTĐ01	15	3,80	8,85	97,00	Xuất sắc			
3	2255130001	Huỳnh Thanh	Phương	Nam	15/08/2004	22ĐHTĐ01	15	3,80	8,84	93,00	Xuất sắc			
Công nghệ thông tin														
1	2254810304	Hoàng Lê Bảo	Ngân	Nữ	30/11/2004	22ĐHTT06	18	3,58	8,02	81,00	Giỏi			
2	2254810286	NGUYỄN NGỌC	BẢO	Nam	31/01/2004	22ĐHTT06	18	3,33	7,90	85,00	Giỏi			
Kỹ thuật hàng không														
1	2255200018	VÕ VĂN QUANG	ANH	Nam	08/09/2004	22ĐHKT01	15	3,90	8,91	92,00	Xuất sắc			
2	2255200010	PHẠM HẢI	DƯƠNG	Nam	04/02/2004	22ĐHKT01	18	3,83	8,75	90,00	Xuất sắc			
3	2255200031	TRẦN NGỌC TIỂU	KHA	Nam	07/06/2004	22ĐHKT01	15	3,80	8,55	93,00	Xuất sắc			
4	2255200042	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	Nam	29/06/2004	22ĐHKT01	18	4,00	9,23	85,00	Giỏi			
5	2255200019	TRẦN DUY	KHÁNH	Nam	30/04/2004	22ĐHKT01	18	4,00	9,18	85,00	Giỏi			
6	2255200079	NGUYỄN TẤN	TRUNG	Nam	09/10/2004	22ĐHKT02	15	4,00	9,05	83,00	Giỏi			
Khóa 2023														
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng														
1	2331550004	VÕ HOÀNG	THANH	Nam	22/09/2005	23ĐHXD01	15	3,40	7,92	78,00	Khá			
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông														
1	2331510019	Lê Văn Quốc	Bảo	Nam	19/12/2004	23ĐHĐT01	15	2,83	6,92	71,00	Khá			
2	2331510007	Nguyễn Mạnh	Toàn	Nam	22/11/2005	23ĐHĐT01	17	2,62	6,88	73,00	Khá			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa														
1	2331530050	Nguyễn Trương Hải	Đăng	Nam	12/04/2005	23ĐHTĐ02	15	3,30	7,95	94,00	Giỏi			
2	2331530029	Nguyễn Văn	Thiện	Nam	08/11/2005	23ĐHTĐ01	15	3,30	7,93	82,00	Giỏi			
3	2331530033	Đào Hải	Duy	Nam	02/08/2005	23ĐHTĐ01	15	3,23	7,77	83,00	Giỏi			
4	2331530081	Phan Duy	Tân	Nam	07/08/2005	23ĐHTĐ02	18	3,33	7,89	68,00	Khá			
5	2331530028	LƯƠNG NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	06/11/2005	23ĐHTĐ01	15	3,10	7,56	84,00	Khá			
Công nghệ thông tin														
1	2331540099	PHẠM HỮU	KIÊN	Nam	01/06/2005	23ĐHTT02	18	3,83	8,73	94,00	Xuất sắc			
2	2331540283	Võ Hoàng Nhật	Trường	Nam	02/06/2005	23ĐHTT01	18	3,83	8,72	91,00	Xuất sắc			
3	2331540086	NGÔ THỊ THÚY	DUY	Nữ	21/03/2005	23ĐHTT02	18	3,75	8,77	100,00	Xuất sắc			
4	2331540185	NGUYỄN MINH	PHÁT	Nam	28/12/2005	23ĐHTT04	18	3,75	8,53	97,00	Xuất sắc			
5	2331540133	Lê Phạm Bảo	Uyên	Nữ	04/09/2005	23ĐHTT06	18	3,75	8,50	97,00	Xuất sắc			
6	2331540039	Lưu Nguyễn Minh	Khôi	Nam	15/06/2005	23ĐHTT01	18	3,75	8,52	90,00	Xuất sắc			
7	2331540160	LÊ TƯỜNG	VÂN	Nữ	09/09/2005	23ĐHTT06	18	3,67	8,33	92,00	Xuất sắc			
8	2331540220	Lê Thế	Anh	Nam	29/10/2005	23ĐHTT04	18	3,67	8,58	90,00	Xuất sắc			
9	2331540058	TÔNG THỊ HỒNG	LIÊN	Nữ	04/03/2005	23ĐHTT02	18	3,67	8,35	90,00	Xuất sắc			
10	2331540243	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	30/09/2005	23ĐHTT05	18	3,92	8,92	87,00	Giỏi			
11	2331540067	NGUYỄN MINH	NHỤT	Nam	16/01/2005	23ĐHTT02	18	3,92	8,87	87,00	Giỏi			
12	2331540129	Hồ	Huy	Nam	07/11/2005	23ĐHTT03	18	3,83	8,60	88,00	Giỏi			
13	2331540144	Hồ Lê Việt	Toàn	Nam	24/04/2005	23ĐHTT03	18	3,75	8,55	87,00	Giỏi			
14	2331540147	PHẠM MINH	HOÀNG	Nam	03/05/2005	23ĐHTT03	18	3,75	8,28	87,00	Giỏi			
15	2331540352	Lưu Xuân	Dũng	Nam	08/08/2005	23ĐHTT06	18	3,75	8,40	86,00	Giỏi			
16	2331540276	Trần Hữu	Nghị	Nam	14/03/2005	23ĐHTT05	18	3,75	8,45	80,00	Giỏi			
17	2331540275	Đặng Cao Minh	Anh	Nữ	24/08/2005	23ĐHTT05	15	3,70	8,36	87,00	Giỏi			
18	2331540085	NGUYỄN NHẬT	KHANG	Nam	25/09/2005	23ĐHTT02	17	3,68	8,67	80,00	Giỏi			
19	2331540062	Nguyễn Thị Phi	Nhi	Nữ	20/10/2005	23ĐHTT02	18	3,67	8,47	89,00	Giỏi			
20	2331540046	CAO BẢO	PHÚC	Nam	14/12/2005	23ĐHTT01	18	3,67	8,42	80,00	Giỏi			
Kỹ thuật hàng không														
1	2331520006	Phùng Thị	Giang	Nữ	10/11/2005	23ĐHKT01	18	3,83	8,97	100,00	Xuất sắc			
2	2331520071	VŨ VĂN	TRÌNH	Nam	20/02/2005	23ĐHKT02	18	3,83	8,98	95,00	Xuất sắc			
3	2331520016	NGUYỄN HỒNG	ĐỨC	Nam	16/11/2005	23ĐHKT01	26	3,77	8,82	97,00	Xuất sắc			
4	2331520003	LÊ TRẦN THIÊN	PHÚC	Nam	23/05/2005	23ĐHKT01	15	3,70	9,00	91,00	Xuất sắc			
5	2331520010	LÂM NGỌC	MINH	Nam	19/04/2005	23ĐHKT01	18	3,67	8,43	92,00	Xuất sắc			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
6	2331520017	PHẠM HỒNG ĐỨC	ANH	Nam	09/06/2005	23ĐHKT01	18	3,67	8,42	92,00	Xuất sắc			
7	2331520078	NGUYỄN BÁ	PHÁT	Nam	19/08/2005	23ĐHKT02	18	3,83	8,72	89,00	Giỏi			
8	2331520015	HỒ CHÍ	BẢO	Nam	04/06/2005	23ĐHKT01	15	3,80	8,84	87,00	Giỏi			
9	2331520057	NGUYỄN PHÚC	KHANG	Nam	12/12/2005	23ĐHKT01	18	3,75	8,85	89,00	Giỏi			
10	2331520103	Nguyễn Ngọc Bình	An	Nữ	28/02/2005	23ĐHKT02	15	3,70	8,56	87,00	Giỏi			
11	2331520027	LÊ THÀNH	CHẤT	Nam	26/01/2005	23ĐHKT03	15	3,70	8,78	86,00	Giỏi			
Ngôn ngữ Anh														
1	2331720006	TRẦN ĐẶNG THỦY	DUNG	Nữ	23/06/2005	23ĐHNATM1	18	4,00	9,26	100,00	Xuất sắc			
2	2331720444	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	01/04/2005	23ĐHNAHK2	16	3,94	8,91	94,00	Xuất sắc			
3	2331720208	LÊ THANH	THIÊN	Nam	06/05/2005	23ĐHNAHK2	16	3,78	8,72	100,00	Xuất sắc			
4	2331720120	VÕ ĐÔNG	NGHI	Nữ	14/08/2005	23ĐHNATM2	20	3,78	8,62	100,00	Xuất sắc			
5	2331720396	Trương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	01/03/2005	23ĐHNATM1	20	3,70	8,44	100,00	Xuất sắc			
6	2331720090	Nguyễn Tường	Nhi	Nữ	14/04/2005	23ĐHNATM1	15	3,63	8,49	90,00	Xuất sắc			
7	2331720143	Dương Hữu	Lộc	Nam	01/06/2005	23ĐHNATM2	22	3,82	8,72	87,00	Giỏi			
8	2331720298	HUỖNH HOÀN	HẢO	Nam	29/01/2005	23ĐHNATM3	15	3,80	8,61	87,00	Giỏi			
9	2331720033	PHẠM THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	23/04/2005	23ĐHNATM1	18	3,78	8,64	87,00	Giỏi			
10	2331720041	VƯƠNG THỊ KIM	KHÁNH	Nữ	02/11/2005	23ĐHNATM1	15	3,70	8,76	84,00	Giỏi			
11	2331720154	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	13/01/2005	23ĐHNAHK1	19	3,68	8,33	80,00	Giỏi			
12	2331720021	Nguyễn Thanh	Thúy	Nữ	14/08/2004	23ĐHNATM1	15	3,63	8,31	88,00	Giỏi			
13	2331720004	Dư Trần Thủy	Trúc	Nữ	14/09/2005	23ĐHNAHK1	16	3,63	8,17	87,00	Giỏi			
14	2331720212	TRẦN PHÚC	THIÊN	Nam	14/06/2005	23ĐHNATM3	15	3,60	8,29	87,00	Giỏi			
15	2331720015	Phạm Thị Mỹ	Tĩnh	Nữ	05/06/2005	23ĐHNAHK1	16	3,59	8,23	98,00	Giỏi			
16	2331720129	Vương Phước	Huy	Nam	23/10/2005	23ĐHNAHK1	16	3,56	8,24	98,00	Giỏi			
17	2331720044	VŨ THY	HẢO	Nữ	11/07/2005	23ĐHNATM1	18	3,56	8,32	83,00	Giỏi			
18	2331720045	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	20/05/2005	23ĐHNAHK1	16	3,50	8,08	98,00	Giỏi			
19	2331720178	DƯƠNG THỊ NGỌC	DUNG	Nữ	26/06/2005	23ĐHNAHK2	16	3,50	8,24	95,00	Giỏi			
20	2331720406	Vũ Thị Hoài	Thương	Nữ	06/10/2005	23ĐHNATM3	15	3,50	8,33	88,00	Giỏi			
21	2331720229	LÊ THỊ ANH	THƯ	Nữ	24/12/2005	23ĐHNATM3	15	3,50	8,13	83,00	Giỏi			
22	2331720471	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	31/01/2005	23ĐHNATM2	15	3,47	8,21	90,00	Giỏi			
23	2331720468	NHÂM NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	24/02/2005	23ĐHNATM3	15	3,40	7,77	80,00	Giỏi			
24	2331720027	Đặng Bảo	Hân	Nữ	15/10/2005	23ĐHNAHK1	16	3,38	7,93	85,00	Giỏi			
25	2331720242	Phạm Thảo	Vy	Nữ	16/04/2005	23ĐHNAHK2	19	3,37	8,11	95,00	Giỏi			
26	2331720092	Lê Thanh	Xuân	Nữ	03/03/2005	23ĐHNAHK1	19	3,34	7,99	90,00	Giỏi			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
27	2331720149	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	Nữ	24/11/2005	23ĐHNAHK1	16	3,34	7,98	88,00	Giỏi			
Quản lý hoạt động bay														
1	2331710024	HUỶNH VĂN	TUẤN	Nam	26/09/2005	23ĐHKL01	15	3,90	8,67	94,00	Xuất sắc			
2	2331710066	Nguyễn Xuân Nhật	Khôi	Nam	13/12/2005	23ĐHKL02	17	3,82	8,54	93,00	Xuất sắc			
3	2331710016	Lê Hồng Nguyên	Thanh	Nữ	02/04/2005	23ĐHKL01	15	3,80	8,57	97,00	Xuất sắc			
4	2331710121	MAI KHÁNH	LINH	Nữ	11/08/2005	23ĐHKL02	15	3,80	8,88	90,00	Xuất sắc			
5	2331710070	PHAN ĐỔ AN	DIỄM	Nữ	27/03/2005	23ĐHKL02	15	3,80	8,69	90,00	Xuất sắc			
6	2331710144	DƯƠNG THỊ HOÀNG	YẾN	Nữ	19/04/2005	23ĐHKL03	16	3,75	8,36	91,00	Xuất sắc			
7	2331710058	NGUYỄN MINH	THỀ	Nam	30/12/2005	23ĐHKL01	17	3,68	8,45	90,00	Xuất sắc			
8	2331710077	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	02/05/2005	23ĐHKL02	15	3,60	8,31	97,00	Xuất sắc			
9	2331710004	Châu Ngọc	Xuân	Nữ	27/02/2005	23ĐHKL01	15	3,57	8,37	88,00	Giỏi			
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành														
1	2331730131	Nguyễn Phụng Tường	Vân	Nữ	21/05/2005	23ĐHDL03	15	4,00	9,18	97,00	Xuất sắc			
2	2331730006	Nguyễn Trần Hương	Trà	Nữ	30/10/2005	23ĐHDL01	15	4,00	9,04	95,00	Xuất sắc			
3	2331730089	Tổng Thị Thảo	Nguyên	Nữ	20/02/2005	23ĐHDL02	15	4,00	9,14	94,00	Xuất sắc			
4	2331730088	Nguyễn Minh	Trí	Nam	12/10/2005	23ĐHDL02	15	4,00	9,00	94,00	Xuất sắc			
5	2331730081	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	19/05/2005	23ĐHDL02	15	4,00	9,20	90,00	Xuất sắc			
6	2331730129	Hoàng Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/11/2005	23ĐHDL03	15	3,90	9,10	97,00	Xuất sắc			
7	2331730116	Ngô Như	Thảo	Nữ	09/07/2005	23ĐHDL02	15	3,90	8,84	97,00	Xuất sắc			
8	2331730134	PHẠM PHAN NGỌC	NGÀ	Nữ	15/09/2005	23ĐHDL03	15	3,90	8,74	97,00	Xuất sắc			
9	2331730128	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	Nữ	16/03/2005	23ĐHDL03	15	3,90	8,90	94,00	Xuất sắc			
10	2331730050	Cao Thị Phước	Lộc	Nữ	04/05/2005	23ĐHDL01	15	3,90	9,08	90,00	Xuất sắc			
Quản trị kinh doanh														
1	2331310466	NGUYỄN THỊ	CÚC	Nữ	31/10/2004	23ĐHQTTTH2	15	4,00	9,30	100,00	Xuất sắc			
2	2331310383	TẠ PHƯƠNG	LAN	Nữ	13/08/2005	23ĐHQTKQ2	15	4,00	9,22	100,00	Xuất sắc			
3	2331310436	HỒ VĂN	MẠNH	Nam	23/12/2005	23ĐHQTVT1	17	4,00	9,03	99,00	Xuất sắc			
4	2331310010	Nguyễn Trần Thùy	Linh	Nữ	23/04/2005	23ĐHQTVT1	15	4,00	9,16	97,00	Xuất sắc			
5	2331310559	Trần Huyền	Trân	Nữ	04/12/2005	23ĐHQTTTH2	18	4,00	9,05	96,00	Xuất sắc			
6	2331310298	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THƠ	Nữ	23/11/2004	23ĐHQTVT2	15	4,00	8,98	94,00	Xuất sắc			
7	2331310203	NGUYỄN QUÁCH TUỆ	TRÂN	Nữ	29/05/2005	23ĐHQTC2	15	4,00	8,86	93,00	Xuất sắc			
8	2331310113	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỆU	Nữ	01/10/2005	23ĐHQTVT1	17	4,00	9,25	92,00	Xuất sắc			
9	2331310063	Nguyễn Đoàn Vinh	Phúc	Nam	30/05/2005	23ĐHQTTTH1	15	4,00	9,24	92,00	Xuất sắc			
10	2331310166	NGUYỄN THỊ DIỄM	THUY	Nữ	13/07/2005	23ĐHQTVT1	15	4,00	9,24	90,00	Xuất sắc			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
11	2331310416	VÕ THỊ TRÀ	MY	Nữ	11/12/2005	23ĐHQTKQ1	15	4,00	9,14	90,00	Xuất sắc			
12	2331310007	Lê Ngọc Thúy	Vy	Nữ	11/11/2005	23ĐHQTVT1	17	3,91	8,82	100,00	Xuất sắc			
13	2331310369	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	10/07/2005	23ĐHQTKQ2	15	3,90	8,72	97,00	Xuất sắc			
14	2331310062	Nguyễn Thị Trà	Na	Nữ	23/11/2005	23ĐHQTVT1	15	3,90	8,90	96,00	Xuất sắc			
15	2331310001	Trần Huỳnh Như	Ý	Nữ	01/05/2005	23ĐHQTC1	15	3,90	9,02	94,00	Xuất sắc			
16	2331310313	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	Nữ	02/08/2005	23ĐHQTKQ2	15	3,90	8,96	94,00	Xuất sắc			
17	2331310267	Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	06/12/2005	23ĐHQTTTH2	15	3,90	8,66	91,00	Xuất sắc			
18	2331310003	NGUYỄN THỊ HOÀI	ÂN	Nữ	05/08/2005	23ĐHQTTTH1	15	3,90	8,80	90,00	Xuất sắc			
19	2331310195	Phạm Thị Tố	Quyên	Nữ	19/01/2005	23ĐHQTVT2	15	3,90	8,70	90,00	Xuất sắc			
20	2331310593	Nguyễn Trịnh Tường	Vi	Nữ	04/12/2003	23ĐHQTVT1	17	3,82	8,79	92,00	Xuất sắc			
21	2331310482	Nguyễn Duy Quang	Thắng	Nam	14/08/2005	23ĐHQTVT2	17	3,82	9,11	90,00	Xuất sắc			
22	2331310140	PHAN KIM	NGÂN	Nữ	07/01/2005	23ĐHQTTTH1	15	3,80	8,72	97,00	Xuất sắc			
23	2331310160	TRẦN THANH THỦY	TIỀN	Nữ	28/09/2004	23ĐHQTVT1	15	3,80	8,70	90,00	Xuất sắc			
24	2331310174	Phan Mai Quỳnh	Trang	Nữ	12/11/2005	23ĐHQTVT1	15	3,80	8,58	90,00	Xuất sắc			
25	2331310360	NGÔ HOÀNG KIỀU	OANH	Nữ	16/06/2005	23ĐHQTKQ2	18	3,75	8,55	93,00	Xuất sắc			
26	2331310605	La Kim	Thư	Nữ	06/01/2005	23ĐHQTTTH2	18	3,75	8,63	90,00	Xuất sắc			
27	2331310569	Trần Thị Trâm	Anh	Nữ	10/09/2005	23ĐHQTC1	17	3,74	8,61	96,00	Xuất sắc			
28	2331310260	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	14/06/2005	23ĐHQTTTH2	17	3,71	8,48	97,00	Xuất sắc			
29	2334330001	Võ Ngọc Trung	Kiên	Nam	16/03/2005	23ĐAQT01	21	3,71	8,60	90,00	Xuất sắc			
30	2331310102	NGÔ THỊ NI	A	Nữ	13/08/2005	23ĐHQTVT1	15	3,70	8,32	100,00	Xuất sắc			
31	2331310472	Thạch Thị Kim	Xuyến	Nữ	28/03/2005	23ĐHQTC3	15	3,70	8,46	97,00	Xuất sắc			
32	2334330005	CAO THỊ	LƯỢM	Nữ	10/10/2000	23ĐHQTKQ2	15	3,70	8,44	95,00	Xuất sắc			
33	2331310269	VŨ PHƯƠNG NGỌC	MINH	Nữ	24/11/2005	23ĐHQTTTH1	15	3,70	8,62	94,00	Xuất sắc			
34	2331310100	Lê Ngọc	Linh	Nữ	08/08/2005	23ĐHQTTTH1	15	3,70	8,48	92,00	Xuất sắc			
35	2331310208	VÕ THỊ NGÂN	XUYỀN	Nữ	27/02/2005	23ĐHQTVT2	15	3,70	8,90	90,00	Xuất sắc			
36	2331310551	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	Nữ	23/03/2005	23ĐHQTTTH1	15	3,70	8,64	90,00	Xuất sắc			
Quản trị nhân lực														
1	2331320092	NGUYỄN PHẠM ÁNH	VY	Nữ	09/10/2005	23ĐHNL02	15	4,00	8,88	90,00	Xuất sắc			
2	2331320131	NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	22/12/2005	23ĐHNL03	18	3,92	8,92	97,00	Xuất sắc			
3	2331320035	LƯU NGỌC	MINH	Nữ	17/05/2005	23ĐHNL01	15	3,90	9,00	96,00	Xuất sắc			
4	2331320095	TRẦN THƯ	KỶ	Nữ	23/01/2005	23ĐHNL02	15	3,90	9,12	93,00	Xuất sắc			
5	2331320056	ĐỒNG NGUYỄN PHÚC	BÌNH	Nữ	05/03/2005	23ĐHNL01	15	3,90	9,10	90,00	Xuất sắc			
6	2331320101	Đỗ Thảo	My	Nữ	26/02/2005	23ĐHNL02	15	3,90	8,86	90,00	Xuất sắc			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
7	2331320120	HOÀNG THANH	LIÊM	Nam	13/04/2005	23ĐHNL02	15	3,90	8,82	90,00	Xuất sắc			
8	2331320104	NGUYỄN NGỌC HOÀI	AN	Nữ	24/08/2005	23ĐHNL02	15	3,90	8,76	90,00	Xuất sắc			
9	2331320027	HOÀNG NGỌC BẢO	HÂN	Nữ	02/03/2005	23ĐHNL04	15	3,80	8,68	91,00	Xuất sắc			
10	2331320003	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	12/01/2005	23ĐHNL01	15	3,80	8,66	90,00	Xuất sắc			
11	2331320041	NGUYỄN THỊ NHẬT	HẠ	Nữ	31/10/2005	23ĐHNL01	15	3,70	8,38	94,00	Xuất sắc			
12	2331320077	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	10/07/2005	23ĐHNL04	15	3,70	8,58	91,00	Xuất sắc			
Khóa 2024														
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng														
1	2433550030	Phan Thị Nguyệt	Anh	Nữ	14/02/2006	24ĐHXD01	15	3,57	8,21	85,00	Giỏi			
2	2433550096	Võ Văn	Minh	Nam	01/11/2006	24ĐHXCĐ1	16	3,56	8,31	91,00	Giỏi			
3	2433550070	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	04/10/2006	24ĐHXD02	15	3,40	8,15	93,00	Giỏi			
4	2433550065	Nguyễn Quốc	Điền	Nam	27/08/2006	24ĐHXD02	15	3,33	7,96	85,00	Giỏi			
5	2433550003	Nguyễn Tiến	Quang	Nam	06/11/2006	24ĐHXD01	15	3,27	8,11	89,00	Giỏi			
6	2433550009	Nguyễn Quang	Bảo	Nam	19/07/2006	24ĐHXD01	15	3,23	7,81	89,00	Giỏi			
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa														
1	2433530062	Trương Công Gia	An	Nam	27/05/2006	24ĐHTĐ02	15	3,87	9,29	97,00	Xuất sắc			
2	2433530076	Đình Tấn	Lộc	Nam	24/11/2006	24ĐHTĐ02	15	3,67	8,60	87,00	Giỏi			
3	2433530024	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	22/09/2002	24ĐHTĐ01	15	3,27	7,81	92,00	Giỏi			
4	2433530072	Bùi Trương Quốc	Thắng	Nam	13/02/2006	24ĐHTĐ02	15	3,13	7,70	85,00	Khá			
Công nghệ thông tin														
1	2431540114	Lê Ngọc	Trình	Nữ	27/12/2006	24ĐHTT02	16	2,97	7,51	93,00	Khá			
Kỹ thuật hàng không														
1	2433520183	Trần Minh	Tiến	Nam	02/08/2006	24ĐHKT03	15	3,63	8,33	97,00	Xuất sắc			
2	2433520062	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	30/06/2006	24ĐHKT01	15	3,27	7,72	85,00	Giỏi			
3	2433520233	Nguyễn Bá	Phát	Nam	23/06/2006	24ĐHKT03	15	3,17	7,68	83,00	Khá			
4	2433520051	Cao Thị Tường	Vy	Nữ	11/11/2006	24ĐHKT01	15	2,80	7,59	83,00	Khá			
Ngôn ngữ Anh														
1	2431720210	Trần Văn	Anh	Nữ	26/01/2006	24ĐHNAHK2	16	3,28	8,01	89,00	Giỏi			
2	2431720095	Trần Quỳnh	Anh	Nữ	08/06/2006	24ĐHNATM2	16	3,22	7,84	92,00	Giỏi			
3	2431720227	Phạm Thị Kiều	Diễm	Nữ	15/11/2006	24ĐHNAHK2	16	3,22	7,66	90,00	Giỏi			
4	2431720093	Tiêu Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	15/02/2006	24ĐHNATM2	16	3,22	7,66	82,00	Giỏi			
5	2431720190	Hồ Thùy	Trang	Nữ	30/10/2006	24ĐHNATM4	16	3,72	8,69	72,00	Khá			
6	2431720201	Lê Các	Vì	Nữ	05/05/2006	24ĐHNAHK3	16	3,44	8,02	73,00	Khá			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
7	2431720144	Nguyễn Dương Thái	Hằng	Nữ	03/07/2006	24ĐHNATM3	16	3,44	8,14	71,00	Khá			
8	2431720073	Nguyễn Hải	Anh	Nữ	20/01/2006	24ĐHNATM2	16	3,22	7,64	75,00	Khá			
9	2431720094	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	05/11/2006	24ĐHNATM2	16	3,19	7,82	82,00	Khá			
10	2431720261	Nguyễn Xuân Bảo	Hân	Nữ	09/08/2006	24ĐHNAHK3	16	3,19	7,93	81,00	Khá			
11	2431720293	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	13/11/2006	24ĐHNAHK3	16	3,19	7,71	74,00	Khá			
12	2431720169	Phạm Nhật	Quỳnh	Nữ	04/04/2006	24ĐHNAHK2	16	3,19	7,66	74,00	Khá			
13	2431720382	Mai Nguyễn Thu	Huệ	Nữ	09/03/2006	24ĐHNATM3	16	3,16	7,49	82,00	Khá			
14	2431720266	Trương Nguyễn Tường	Vy	Nữ	18/05/2006	24ĐHNAHK3	16	3,13	7,74	77,00	Khá			
15	2431720083	Lê Thị Như	Huyền	Nữ	31/08/2006	24ĐHNAHK1	16	3,09	7,56	92,00	Khá			
16	2431720014	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	Nữ	03/04/2006	24ĐHNAHK1	16	3,09	7,51	90,00	Khá			
17	2431720173	Vũ Ngọc Kim	Ngân	Nữ	04/10/2006	24ĐHNATM3	16	3,09	7,67	89,00	Khá			
18	2431720172	Đỗ Trọng	Phúc	Nam	07/10/2006	24ĐHNATM3	16	3,09	7,67	81,00	Khá			
19	2431720145	Nguyễn Huỳnh Gia	Khánh	Nam	27/05/2006	24ĐHNAHK2	16	3,09	7,53	73,00	Khá			
20	2431720033	Cù Yến	Nhi	Nữ	21/06/2006	24ĐHNATM1	16	3,09	7,54	70,00	Khá			
21	2431720140	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	17/04/2006	24ĐHNATM3	16	3,06	7,66	84,00	Khá			
22	2431720167	Đặng Hải Tâm	Như	Nữ	02/11/2006	24ĐHNATM3	16	3,06	7,61	84,00	Khá			
23	2431720416	Hoàng Minh	Ánh	Nữ	18/02/2006	24ĐHNAHK4	16	3,06	7,49	72,00	Khá			
24	2431720263	Phạm Gia	Hân	Nữ	27/02/2006	24ĐHNAHK3	16	3,06	7,65	69,00	Khá			
25	2431720185	Hồ Ngọc	Hà	Nữ	20/02/2006	24ĐHNAHK2	16	3,06	7,49	65,00	Khá			
26	2431720490	Lê Trinh Ngọc	Trúc	Nữ	16/03/2006	24ĐHNATM2	16	3,03	7,54	85,00	Khá			
27	2431720220	Phạm Phương	Nghi	Nữ	12/05/2006	24ĐHNATM4	16	3,00	7,25	65,00	Khá			
28	2431720022	Phan Ngọc Khả	Nhu	Nữ	17/02/2006	24ĐHNATM1	16	2,91	7,18	72,00	Khá			
29	2431720134	Châu Huệ	Trân	Nữ	17/08/2006	24ĐHNAHK2	16	2,88	7,46	92,00	Khá			
30	2431720348	Phan Thị Kim	Lanh	Nữ	15/09/2006	24ĐHNATM1	16	2,88	7,24	82,00	Khá			
31	2431720492	Nguyễn Mai Uyên	Trâm	Nữ	13/09/2006	24ĐHNAHK3	16	2,84	7,23	84,00	Khá			
32	2431720096	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	Nữ	26/05/2006	24ĐHNAHK1	16	2,84	7,24	74,00	Khá			
33	2431720149	Bùi Ngọc	Như	Nữ	15/12/2006	24ĐHNATM3	16	2,81	7,01	76,00	Khá			
34	2431720164	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	04/09/2006	24ĐHNAHK2	16	2,78	7,07	82,00	Khá			
35	2431720279	Nguyễn Mai Nhật	Hồng	Nữ	16/05/2006	24ĐHNAHK3	16	2,78	7,34	77,00	Khá			
36	2431720474	Mai Trần Anh	Tú	Nam	11/10/2006	24ĐHNATM5	16	2,78	7,04	71,00	Khá			
Quản lý hoạt động bay														
1	2433710096	Nguyễn Hoàng Mai	Trúc	Nữ	25/05/2006	24ĐHKL02	15	3,83	8,78	94,00	Xuất sắc			
2	2433710004	Nguyễn Xuân	An	Nữ	25/01/2006	24ĐHKL01	15	3,67	8,45	90,00	Xuất sắc			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
3	2433710074	Trần Lê Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	15/11/2006	24ĐHKL01	15	3,83	8,70	85,00	Giỏi			
4	2433710178	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	01/01/2006	24ĐHKL01	15	3,80	8,80	87,00	Giỏi			
5	2433710007	Trần Chân	Phuong	Nữ	17/01/2006	24ĐHKL01	15	3,77	8,59	82,00	Giỏi			
6	2433710018	Nguyễn Cẩm	Tiên	Nữ	19/10/2006	24ĐHKL01	15	3,43	7,92	88,00	Giỏi			
7	2433710127	Đặng Hoàng	Phi	Nam	15/04/2006	24ĐHKL02	15	3,43	8,21	85,00	Giỏi			
8	2433710055	Bùi Trọng	Hiếu	Nam	18/10/2006	24ĐHKL01	15	3,37	7,88	95,00	Giỏi			
9	2433710051	Đào Huỳnh Đăng	Khôi	Nam	21/03/2006	24ĐHKL01	15	3,63	8,37	76,00	Khá			
10	2433710100	Trần Hoàng	Lâm	Nam	26/03/2006	24ĐHKL02	15	3,10	7,51	90,00	Khá			
11	2433710129	Võ Ngọc Phương	Hà	Nữ	17/11/2006	24ĐHKL02	15	3,07	7,73	86,00	Khá			
12	2433710062	Vũ Tuấn	Phong	Nam	13/11/2006	24ĐHKL01	15	2,90	7,29	88,00	Khá			
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành														
1	2431730119	Lê Bá	Long	Nam	30/07/2006	24ĐHDLLH1	17	3,91	8,94	97,00	Xuất sắc			
2	2431730207	Điền Đoàn Nam	Phuong	Nữ	11/09/2006	24ĐHDLC4	15	3,90	9,00	94,00	Xuất sắc			
3	2431730194	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	06/03/2006	24ĐHDLC2	16	3,88	8,97	94,00	Xuất sắc			
4	2431730121	Huỳnh Như	Ý	Nữ	26/09/2006	24ĐHDLLH1	17	3,82	8,55	95,00	Xuất sắc			
5	2431730116	Ngô Nguyễn Như	Thanh	Nữ	09/10/2006	24ĐHDLLH1	17	3,82	8,74	90,00	Xuất sắc			
6	2431730280	Huỳnh Thủy	Bình	Nữ	17/06/2006	24ĐHDLC3	16	3,78	8,69	94,00	Xuất sắc			
7	2431730209	Phạm Chí	Nhân	Nam	16/01/2006	24ĐHDLLH2	17	3,76	8,40	95,00	Xuất sắc			
8	2431730127	Đông Khánh	Châu	Nữ	07/02/2006	24ĐHDLC2	16	3,69	8,66	100,00	Xuất sắc			
9	2431730387	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/11/2006	24ĐHDLC4	15	3,67	8,65	97,00	Xuất sắc			
10	2431730198	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Nữ	10/01/2006	24ĐHDLC2	16	3,66	8,59	94,00	Xuất sắc			
11	2431730042	Nguyễn	Dũng	Nam	12/07/2006	24ĐHDLC1	16	3,63	8,53	97,00	Xuất sắc			
12	2431730289	Phạm Ngọc Kim	Ngân	Nữ	07/10/2006	24ĐHDLC3	16	3,63	8,71	90,00	Xuất sắc			
13	2431730307	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	17/06/2006	24ĐHDLKN	17	3,62	8,18	94,00	Xuất sắc			
14	2431730180	Võ Quỳnh Hữu	Nhân	Nam	10/08/2006	24ĐHDLC2	16	3,59	8,49	98,00	Giỏi			
15	2431730295	Liên Liễu	Trúc	Nữ	11/05/2006	24ĐHDLC3	16	3,56	8,54	84,00	Giỏi			
16	2431730311	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	28/02/2006	24ĐHDLC4	16	3,56	8,56	80,00	Giỏi			
17	2431730239	Nguyễn Quốc	Vinh	Nam	01/05/2006	24ĐHDLC3	16	3,50	8,53	95,00	Giỏi			
18	2431730336	Hoàng Mạnh Minh	Tâm	Nữ	29/04/2006	24ĐHDLC4	15	3,50	8,38	92,00	Giỏi			
19	2431730284	Nguyễn Hữu Minh	Khang	Nam	29/05/2006	24ĐHDLC3	16	3,50	8,08	87,00	Giỏi			
20	2431730316	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	19/10/2006	24ĐHDLLH3	17	3,50	8,25	85,00	Giỏi			
21	2431730291	Nguyễn Ngọc	Thy	Nữ	29/06/2006	24ĐHDLC3	16	3,44	8,38	84,00	Giỏi			
22	2431730004	Nguyễn Phú Hà	Trang	Nữ	17/02/2006	24ĐHDLLH1	17	3,44	8,09	80,00	Giỏi			

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
23	2431730010	Nguyễn Đình	Nam	Nam	22/04/2006	24ĐHDLC1	16	3,41	8,18	92,00	Giỏi			
24	2431730098	Lê Thị Ánh	Minh	Nữ	19/09/2006	24ĐHDLLH1	17	3,41	8,05	84,00	Giỏi			
Quản trị kinh doanh														
1	2431310091	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	22/06/2006	24ĐHQTC1	16	3,63	8,38	81,00	Giỏi			
2	2431310114	Lê Quỳnh	Như	Nữ	20/09/2006	24ĐHQTC1	16	3,19	7,69	79,00	Khá			
3	2431310327	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	16/08/2005	24ĐAQT01	15	3,07	7,53	82,00	Khá			
4	2431310140	Hồ Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/09/2006	24ĐHQTTTH	16	2,88	7,23	67,00	Khá			
5	2431310047	Trịnh Võ Hồng	Duyên	Nữ	26/06/2006	24ĐAQT01	18	2,69	6,97	88,00	Khá			
6	2431310483	Hoàng Tâm	Bình	Nữ	29/08/2006	24ĐAQT01	18	2,56	6,64	82,00	Khá			
7	2431310493	Đặng Phú Gia	Lễ	Nam	20/05/2005	24ĐAQT01	15	2,53	6,69	68,00	Khá			
8	2431310160	Nguyễn Lê An	Di	Nữ	25/01/2006	24ĐAQT01	15	2,50	6,63	86,00	Khá			
Quản trị nhân lực														
1	2431320218	Nguyễn Thị Phước	Lộc	Nữ	02/06/2006	24ĐHNL04	16	3,56	8,07	86,00	Giỏi			
2	2431320224	Bùi Anh	Thắng	Nam	12/09/2006	24ĐHNL04	16	3,56	8,29	82,00	Giỏi			
3	2431320254	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	Nữ	07/09/2006	24ĐHNL05	16	3,50	8,16	95,00	Giỏi			
4	2431320215	Hồ Ngọc Đoan	Trang	Nữ	08/02/2006	24ĐHNL04	16	3,41	8,03	95,00	Giỏi			
5	2431320255	Nguyễn Thụy Quỳnh	Anh	Nữ	15/05/2006	24ĐHNL05	16	3,41	7,93	95,00	Giỏi			
6	2431320232	Huỳnh Ngọc Tuyết	Trâm	Nữ	30/04/2006	24ĐHNL04	16	3,38	7,94	95,00	Giỏi			
7	2431320219	Bùi Thị Quế	Trâm	Nữ	12/04/2006	24ĐHNL04	16	3,38	7,98	81,00	Giỏi			
8	2431320240	Trần Nguyễn Hoàn	Hào	Nữ	30/03/2006	24ĐHNL05	16	3,31	7,91	95,00	Giỏi			
9	2431320262	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	29/11/2006	24ĐHNL05	16	3,31	7,91	95,00	Giỏi			
10	2431320186	Lâm Thành	Vương	Nam	14/03/2006	24ĐHNL04	16	3,25	7,82	93,00	Giỏi			
11	2431320197	Đinh Thị Mỹ	Lệ	Nữ	02/07/2006	24ĐHNL04	16	3,25	7,84	92,00	Giỏi			
12	2431320131	Quách Huỳnh Minh Như	Ngọc	Nữ	14/08/2006	24ĐHNL03	16	3,59	8,41	69,00	Khá			
13	2431320122	Đỗ Thị Yến	Nhi	Nữ	24/09/2006	24ĐHNL03	16	3,44	8,03	75,00	Khá			
14	2431320123	Nguyễn Yến	Trang	Nữ	11/08/2005	24ĐHNL03	16	3,41	8,09	78,00	Khá			
15	2431320003	Đinh Vũ Thúy	Hiền	Nữ	27/12/2006	24ĐHNL01	16	3,22	7,89	74,00	Khá			
16	2431320270	Nguyễn Hồng Ngân	Hà	Nữ	29/07/2006	24ĐHNL05	16	3,13	7,70	75,00	Khá			
17	2431320117	Trần Văn	Quyền	Nam	22/01/2006	24ĐHNL02	19	3,11	7,63	75,00	Khá			
Tổng cộng			17				275							

TRƯỞNG PHÒNG
TUYỂN SINH&CÔNG TÁC SINH VIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2025
GIÁM ĐỐC

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
-----	--------------	--------	-----	-----------	-----------	---------	--------	-----------	------------	----------------	-------------------	--------------	---------------	---------

Nguyễn Minh Tùng

Nguyễn Thị Dịu

Nguyễn Thị Hải Hằng